

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KBANG – TỈNH GIA LAI Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21/2024/HSST.**

Ngày: 06/12/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 .Bà Võ Thị Cảnh - Cán bộ hưu trí thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai;

2. Bà Vương Thị Hội - nguyên Trưởng phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Đình Mão – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang tham gia phiên toà: Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/12/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kbang, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/ HSST ngày 11/10/2024, đối với bị cáo:

Đinh Văn L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/11/2007, tại xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai.Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Làng P, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Laiquốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông. Tiền án, tiền sự: Không. Số thẻ CCCD: 064207003927, nơi cấp: Cục trưởng cục CCon ông Đinh L1và bà Đinh Thị K

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng:

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Văn L:* Anh Đinh L1sinh năm 1982 và chị Đinh Thị K1 năm 1990 (*cha, mẹ bị cáo Luật*);

Cùng địa chỉ: Làng P, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai(có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Cao Thị My S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T1(có mặt).

** ười"Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Đinh Văn Đ*Bà Trang Thị Thùy D -Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G cho ông Nguyễn Công T Quyết định số 340/QĐ-TGVPL ngày 04/12/2024 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước (có mặt).

** Người bị hại:* Anh Đinh Văn Đ năm 2002;

Địa chỉ:Làng P, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai(có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đinh L1, sinh năm 1982;

Chị Đinh Thị K1 năm 1990;

Cùng địa chỉ: Làng P, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai(đều có mặt).

Người làm chứng:

Chị Đinh Thị N năm 2005;

Địa chỉ: Làng P, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai(có mặt).

Anh Trần Duy L2 năm 1983;

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định(vắng mặt).

***Người phiên dịch tiếng Bana: Anh Đinh Văn Đ1**

Địa chỉ: Huyện đoàn huyện K, tỉnh Gia Lai(có mặt).

3.Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/7/2024, Đinh Văn L(sinh ngày 29/11/2007, trú tại làng P, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai)điều khiển xe mô tô của gia đình mang BKS 77M5 – 4992 đi từ nhà gia đình mình đến nhà chú họ tên Đinh Văn T1ở làng B, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong, Luật điều khiển xe mô tô 77M5-4992 đi từ làng B, xã K về thôn liên xã hướng ra thị trấn K đi đến làng M, xã K xe mô tô của Luật hết xăng, nhưng Luật không có tiền. Tại đây, Luật thấy trước sân nhà gia đình vợ của anh Đinh Văn Đ2(sinh năm 2002, trú tại làng P, xã K, huyện K 01 chiếc mô tô loại xe WAVE, màu xanh, BKS 81AF - 027.49. Luật nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để làm phương tiện đi lại. Lợi dụng lúc vắng người, Luật để xe mô tô 77M5-4992 ở trước sân nhà vợ anh Đ3 bỏ lại gần chiếc xe mô tô 81AF- 027.49 (chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện) để cho xe nổ máy rồi điều khiển chiếc xe 81AF- 027.49 của anh Đ3 ra hướng đi thị trấn K

Sau khi phát hiện vụ việc, nghĩ là xe máy do người khác đi nhầm nên gia đình anh Đinh Văn Đ4 đi tìm nhưng không thấy. Đến ngày 09/8/2024, anh Đinh Văn Đ5 báo sự việc đến Công an huyện K tiến hành điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan CSĐT Công an huyện K tiến hành kiểm tra hiện trường, làm việc với bị hại và những người liên quan, rà soát, xác minh các đối tượng nghi vấn. Đến ngày 10/8/2024, Đinh Văn L3 khiển chiếc xe 81AF – 027.49 đi đến huyện V, tỉnh Bình Định thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện V, tạm giữ xe do có liên quan đến vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông. Ngày 11/8/2024, Luật đến Cơ quan CSĐT Công an huyện K khai nhận hành vi trộm cắp tài sản ngày 22/7/2024, được Cơ quan CSĐT Công an huyện K bảo lãnh tại ngoại.

Trong thời gian Cơ quan CSĐT Công an huyện K điều tra, xác minh tin báo trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 22/7/2024 tại Làng M - Ôr, xã K, huyện K và ngày 25/8/2024,

Đinh Văn L4 tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản (xe mô tô) khác tại xã V, huyện V, tỉnh Bình Định hiện cả 02 vụ việc trên đang được Cơ quan CSĐT Công an huyện V thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐG ngày 15/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: Giá trị của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 81AF - 027.49, số loại: WAVE, dung tích 109,2cm³, màu sơn xanh, sản xuất năm 2024, thời gian đưa vào sử dụng từ tháng 4/2024, tại thời điểm bị Đinh Văn L5 cắp (tháng 7/2024) là: 15.640.000 đồng (mười lăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, phương tiện; xử lý vật chứng. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện K tạm giữ và xử lý như sau:

- 01 (một) xe mô tô BKS 81AF - 027.49, nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE, màu sơn xanh, số khung RLHJA3934RY064220; số máy JA70E0354209, đã qua sử dụng là tài sản trộm cắp. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện K xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bị hại Đinh Văn Đ6 ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại theo đơn xin nhận lại tài sản là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu đen, gắn BKS 77M5 - 4992, đã qua sử dụng (không kiểm tra được số khung, số máy). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Đinh L1 (bố ruột của Đinh Văn L) việc Đinh Văn L6 ý sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi lại sau đó thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bản thân ông L1 không biết, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho ông Đinh L1 theo đơn xin nhận lại tài sản là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 10/10/2024, VKSND huyện Kbang đã truy tố Đinh Văn L7 tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đinh Văn L7 tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38, 54, 90, 91 và 101 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Đinh Văn L8 03 tháng 15 ngày đến 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ.

Bị cáo không có việc làm ổn định và không có tài sản giá trị nào nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 của Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đinh Văn Đ7 khi nhận lại tài sản có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do làm hư hỏng một số bộ phận của xe mô tô số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 27/9/2024, bị cáo đã nhờ gia đình khắc phục hậu quả xong. Anh Đ8 có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Đinh Văn L9 dân tộc thiểu số sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí theo quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Cao Thị M S1 nhất trí với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang đã truy tố đối với bị cáo. Thống nhất với tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đưa ra. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên khi quyết định hình phạt HĐXX xét cần áp dụng các Điều 90, 91, 101, của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án phù hợp cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đề nghị áp dụng Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay.

Về án phí: Bị cáo Đinh Văn L9 dân tộc thiểu số sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí theo quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất với quan điểm của người bào chữa và không có bổ sung gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại bà Trang Thị Thùy D bày: Thống nhất với lời luận tội của Viện kiểm sát, nội dung bào chữa của người bào chữa, về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, án phí đối với bị cáo.

Về mức hình phạt thì đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K Điều tra viên; VKSND huyện Kbang và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Đinh Văn L10 hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 22/7/2024, sau khi đã uống rượu tại làng B, xã K, huyện K Lđi đến làng M - Ôr, xã K, huyện K của bị cáo hết xăng nhưng không có tiền đổ xăng. Lúc này, thấy trước sân nhà của gia đình anh Đinh Văn Đ9 dựng xe mô tô loại xe WAVE, màu xanh BKS 81AF - 027.49. Bị cáo đã lén lút trộm cắp chiếc xe này để làm phương tiện đi lại. Giá trị của chiếc xe mô tô mà bị cáo trộm cắp theo kết quả định giá là: 15.640.000 đồng. Do đó hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Văn L11 phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX xét thấy áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo; ngoài ra khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên khi quyết định hình phạt HĐXX xét cần áp dụng các Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị hướng xử lý vụ án; ý kiến đề nghị của người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an trên địa bàn, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội là điều cần thiết.

[5] Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, phương tiện; xử lý vật chứng : Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện K tạm giữ và xử lý như sau:

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 81AF - 027.49, nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE, màu sơn xanh, số khung RLHJA3934RY064220; số máy JA70E0354209, đã qua sử dụng là

tài sản trộm cắp. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện K xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bị hại Đinh Văn Đ6 ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại theo đơn xin nhận lại tài sản.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu đen, gắn BKS 77M5 - 4992, đã qua sử dụng (không kiểm tra được số khung, số máy). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Đinh L1 (bố ruột của Đinh Văn L12 bị cáo Đinh Văn L6 ý sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi lại sau đó thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bản thân ông L1 không biết, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho ông Đinh L1 theo đơn xin nhận lại tài sản.

Xét việc xử lý các vật chứng trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đinh Văn Đ7 khi nhận lại tài sản có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do làm hư hỏng một số bộ phận của xe mô tô số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 27/9/2024, bị cáo đã nhờ gia đình khắc phục hậu quả xong. Anh Đ8 có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn L9 dân tộc thiểu số sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí theo quy định của pháp luật nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đinh Văn L** phạm tội: ***“Trộm cắp tài sản”***.

[2] Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; 54 các Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Văn L13 (ba) tháng **15** (mười lăm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị giam giữ ngày 29/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Miễn Tòa bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

[5] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm../.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Gia Lai;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Kbang;
- Công an huyện K2
- Bị cáo, người bào chữa.
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện.
- Lưu HSVA,VPTA.

Đỗ Thị L14

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS huyện
(khi án có HLPL);
- Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Cảnh Hoàng Thị QuếĐỗ Thị Lành

